

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **463** /UBND-TCKH

Bim Sơn, ngày **23** tháng 3 năm 2017

Vv hỗ trợ tiêm phòng gia súc gia cầm

Kính gửi: UBND các xã phường;

Căn cứ Quyết định số 6159/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt dự toán thu chi ngân sách 2017; Căn cứ đơn giá các loại vắc-xin năm 2016 và 2017 của Trạm thú y Bim Sơn ngày 16/3/2017; Xét dự trù kinh phí ngày 13/3/2017 của phòng Kinh tế về việc tổ chức tiêm vắc-xin cho đàn gia súc gia cầm trên địa bàn Thị xã;

UBND Thị xã thông báo việc hỗ trợ tiêm vắc-xin năm 2017 như sau:

1. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ trực tiếp cho các xã phường phần chênh lệch giá vắc-xin (không áp dụng với hình thức chăn nuôi trang trại).

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

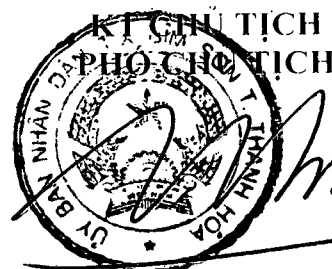
2. Cách thức hỗ trợ:

UBND các xã phường có trách nhiệm phối hợp với phòng Kinh tế tổ chức tiêm vắc-xin cho gia súc gia cầm trên địa bàn, nghiệm thu xác nhận kết quả thực hiện. Báo cáo tình hình thực hiện chậm nhất 30 ngày sau khi kết thúc đợt tiêm phòng. Căn cứ vào báo cáo quyết toán tình hình tiêm vắc-xin cho gia súc gia cầm của UBND các xã phường (có xác nhận của phòng kinh tế), giao phòng Tài chính-KH tổng hợp và đề xuất kinh phí hỗ trợ.

Đề nghị UBND các xã phường nhanh chóng tổ chức thực hiện./.

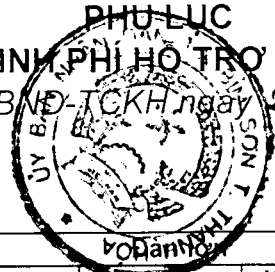
Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT, TCKH.



Tổng Thành Bình

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ TIÊM VẮC-XIN NĂM 2017
 (Kèm theo Công văn số **463** /UBND-TCKH ngày **23** /3/2017 của UBND thị xã Bìm Sơn)



I. Dự toán kinh phí hỗ trợ chênh lệch giá tiêm vắc-xin:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Đơn vị	Đàn trâu, bò			Đàn chó			Đàn gia cầm		Dự toán KP hỗ trợ		
		Chi tiêu giao (con)	KP hỗ trợ chênh lệch giá vắc-xin LMLM	KP hỗ trợ chênh lệch giá vắc-xin THT bò	Chi tiêu giao (con)	KP hỗ trợ chênh lệch giá vắc-xin dịch tả	KP hỗ trợ chênh lệch giá vắc-xin tụ dậu	Chi tiêu giao (con)	KP hỗ trợ chênh lệch giá vắc-xin			
1	Phường Bắc Sơn	328	656.000	328.000	147	294.000	294.000	295	590.000	12017	6.008.500	8.170.500
2	Phường Ba Đình	83	166.000	83.000	345	690.000	690.000	242	484.000	1785	892.500	3.035.500
3	Phường Lam Sơn	80	160.000	80.000	601	1.202.000	1.202.000	220	440.000	6545	3.272.500	6.356.500
4	Phường Ngọc Trao	11	22.000	11.000	142	284.000	284.000	170	340.000	2018	1.009.000	1.950.000
5	Phường Đông Sơn	166	332.000	166.000	184	368.000	368.000	433	866.000	5873	2.936.500	5.036.500
6	Phường Phú Sơn	59	118.000	59.000	190	380.000	380.000	270	540.000	4746	2.373.000	3.850.000
7	Xã Quang Trung	159	318.000	159.000	893	1.786.000	1.786.000	290	580.000	10136	5.068.000	9.697.000
8	Xã Hà Lan	168	336.000	168.000	428	856.000	856.000	325	650.000	14721	7.360.500	10.226.500
	Tổng cộng	1.054	2.108.000	1.054.000	2.930	5.860.000	5.860.000	2.245	4.490.000	57.841	28.920.500	48.292.500

II. Chênh lệch giá vắc-xin năm 2017 so với năm 2016:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Các loại vắc-xin	Đơn giá		Chênh lệch
		Năm 2016	Năm 2017	
1	Vắc-xin tiêm trâu, bò			
	LMLM O,A	29.700	31.500	2.000
	THT bò	10.700	11.500	1.000
2	Vắc-xin tiêm lợn			
	Dịch tả	13.000	15.000	2.000
	Tụ dậu	13.000	15.000	2.000
3	Vắc-xin tiêm chó, mèo			
	Bệnh dại	16.000	18.500	2.000
4	Vắc-xin tiêm gia cầm			
	H5N1	394,8	694,8	500